|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **THÀNH PHỐ NGÃ BẢY** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /BC-UBND | *Ngã Bảy, ngày tháng năm 2022* |

**BÁO CÁO**

**Tình hình, kết quả thực hiện Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đối số quốc gia**

**giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030”**

**năm 2022 trên địa bàn thành phố Ngã Bảy**

Thực hiện Công văn số 1848/TCTTKĐA06-CAT ngày 15 tháng 12 năm 2022 của Tổ công tác triển khai Đề án 06 UBND tỉnh Hậu Giang về việc báo cáo tổng kết công tác triển khai thực hiện Đề án *“Phát triển ứng dụng về dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030”* (gọi tắt là Đề án 06). UBND thành phố Ngã Bảy báo cáo tình hình, kết quả triển khai thực hiện Đề án 06, cụ thể như sau:

I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN 06

Sau khi tiếp nhận được Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, Ngành và của tỉnh Hậu Giang**([[1]](#footnote-1))**.

UBND thành phố xác định rõ tính cấp thiết, tầm quan trọng của Đề án 06, đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai quyết liệt, đồng bộ và linh hoạt các giải pháp, với quyết tâm thực hiện tốt các nhiệm vụ của Đề án 06. Trong năm 2022, UBND thành phố thường xuyên chỉ đạo tăng cường, chấn chỉnh việc thực hiện Đề án 06. Kịp thời xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án 06 của UBND thành phố. Đồng thời, quán triệt, chỉ đạo các phòng, ban, ngành thành phố, các cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND các xã, phường triển khai thực hiện Đề án 06 quyết liệt; đặc biệt là Công an thành phố với vai trò là Thường trực Tổ Công tác triển khai Đề án 06 thường xuyên theo dõi, đôn đốc, tích cực tham mưu UBND thành phố, Tổ công tác của thành phố chỉ đạo thực hiện một cách kịp thời và hiệu quả. Những nhiệm vụ trọng tâm của Đề án đã được UBND thành phố triển khai cơ bản đảm bảo đúng tiến độ, bước đầu đã đem lại hiệu quả tích cực trong công tác cải cách thủ tục hành chính, góp phần xây dựng nền tảng cơ bản phục vụ công tác chuyển đổi sổ, xây dựng Chính phủ số, xã hội số, kinh tế số, công dân số.

- UBND thành phố kịp thời thành lập Tổ công tác triển khai Đề án 06 để chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ được phân công theo Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án 06. Qua đó, Tổ công tác triển khai Đề án 06 của thành phố và xã, phường đã ban hành Quy chế hoạt động; kịp thời kiện toàn khi có thay đổi thành viên để bảo đảm số lượng, cơ cấu, thành phần duy trì hoạt động hiệu quả.

- Giao trách nhiệm Công an thành phố (Cơ quan Thường trực Tổ công tác) tăng cường kiểm tra, đôn đốc triển khai thực hiện Đề án theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Triển khai thực hiện quyết liệt đợt cao điểm “90 ngày, đêm” triển khai các giải pháp bảo đảm hoàn thành các chỉ tiêu phục vụ triển khai quy định của Luật Cư trú năm 2020 về việc Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú hết giá trị sử dụng sau ngày 31/12/2022 và tăng cường đẩy mạnh triển khai thực hiện Đề án 06 và ban hành nhiều văn bản chấn chỉnh, tăng cường thực hiện công tác làm sạch dữ liệu dân cư, thu nhận hồ sơ cấp CCCD, tài khoản định danh điện tử, đẩy mạnh thực hiện Đề án 06. Đặc biệt, đã ban hành Chương trình thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/ĐUCA ngày 30/9/2022 của Đảng ủy Công an Trung ương về tăng cường lãnh đạo đẩy mạnh thực hiện Đề án 06 trong lực lượng Công an.

**II. KÉT QUẢ CÁC MẶT CÔNG TÁC**

**1. Công tác chỉ đạo, triền khai**

- Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, Ngành và của UBND tỉnh Hậu Giang. UBND thành phố đã chỉ đạo xây dựng và ban hành các văn bản chỉ đạo, triển khai, thực hiện có hiệu quả Đề án 06 và đạt theo tiến độ Kế hoạch đề ra**([[2]](#footnote-2))**. Qua triển khai, theo chức năng, nhiệm vụ được phân công, UBND thành phố đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan và UBND các xã, phường đã xây dựng và ban hành Kế hoạch, thành lập Ban Chỉ đạo và Tổ công tác triển khai, thực hiện Đề án 06 đúng theo hướng dẫn, cụ thể:

+ Cấp thành phố: Ban Chỉ đạo có 01 Trưởng ban, 02 Phó Trưởng ban và 17 thành viên. Tổ công tác có 01 Tổ trưởng, 02 Tổ phó và 13 thành viên.

+ Cấp xã, ấp, khu vực: Thành lập 06 Ban Chỉ đạo cấp xã, có 69 thành viên. Thành lập 46 Tổ công tác, có 193 thành viên; trong đó, xã, phường có 06 Tổ, 43 thành viên. Ấp, khu vực có 40 Tổ, 150 thành viên.

- Công an thành phố ban hành 02 Công văn**([[3]](#footnote-3))** chỉ đạo Công an các xã, phường tham mưu cho UBND cùng cấp tổ chức triển khai một số nội dung tuyên truyền thực hiện Đề án 06 về quyền và lợi ích khi tham gia Đề án 06 để các tổ chức và cá nhân tích cực hưởng ứng tham gia. Chủ động phối hợp với các đơn vị có liên quan (Trung tấm Y tế, Phòng Giáo dục và đào tạo, Phòng Lao động - Thương bình và Xã hội, Phòng Tư pháp thành phố,...) thực hiện một số nội dung công tác theo đúng chức trách, nhiệm vụ được giao.

**2. Công tác tuyên truyền về triển khai Đề án 06/CP đối với người dân, cơ quan, doanh nghiệp của các ban, ngành, địa phương**

- Thường xuyên tổ chức tuyên truyền về ý nghĩa và tầm quan trọng của Đề án 06 đến toàn thể người dân trên địa bàn thành phố bằng nhiều hình thức, nội dung đa dạng, phong phú như: Đăng tải các tin, bài viết trên Trang Thông tin điện tử, mạng xã hội, phối hợp với Đài Truyền thanh đẩy mạnh tuyên truyền những nội dung, mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của triển khai thực hiện Đề án 06, chương trình hoạt động của ngành mình trong việc thực hiện chuyển đổi số quốc gia theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ để tạo sự đồng thuận của nhân dân trong quá trình triển khai thực hiện.

- Công an thành phố đã triển khai tuyên truyền, hướng dẫn kích hoạt tài khoản Định danh điện tử và cài đặt ứng dụng VNeID tại trụ sở tiếp công dân của Công an thành phố có 5.272 lượt người tham dự.

**3. Về hoàn thiện thể chế**

- Để thực hiện điều chỉnh các quy định hiện nay liên quan đến Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú và việc xuất trình giấy tờ, tài liệu xác nhận về cư trú phù hợp, thống nhất với quy định của Luật Cư trú năm 2020, UBND thành phố đã ban hành văn bản chỉ đạo, đôn đôc các phòng, ban, ngành thành phố và UBND xã, phường thực hiện rà soát, điều chỉnh, bãi bỏ các quy định yêu cầu xuất trình Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú và thông báo các phương thức sử dụng thông tin công dân thay việc xuất trình Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú khi thực hiện thủ tục hành chính, giao dịch dân sự theo hướng dẫ Cục C06 Bộ Công an. Theo đó, yêu cầu:

+ Đối với các văn bản hành chính thông thường, yêu cầu thực hiện điều chỉnh, bố sung, thay thế, bãi bỏ các văn bản do đơn vị ban hành;

+ Đối với vãn bản quy phạm pháp luật, yêu cầu khẩn trương thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành vãn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Bên cạnh đó, Tổ công tác triển khai Đề án 06 thành phố đã tổ chức tuyên truyền và yêu cầu các phòng, ban, ngành thành phố và UBND xã, phường căn cứ quy định tại Nghị định số 59/2022/NĐ-CP ngày 05/9/2022 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử, tiếp tục hoàn thiện kết quả rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến triển khai Quyết định số 06/QĐ-TTg.

- Một số vướng mắc có liên quan: Theo Công văn số 5672/C06-TTDLDC ngày 22/8/2022 của Cục Cảnh sát QLHC về TTXH - Bộ Công an hướng dẫn 07 phương thức sử dụng thông tin công dân thay cho việc xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú khi thực hiện thủ tục hành chính, giao dịch dân sự gồm: (1) Sử dụng thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử là giấy tờ pháp lý chứng minh thông tin về cá nhân, nơi thường trú; (2) Sử dụng thiết bị đọc mã QRCode trên thẻ CCCD có gắn chip; (3) Sử dụng thiết bị đọc chip trên thẻ CCCD; (4) Người dân tra cứu, khai thác thông tin cá nhân trực tuyến trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để sử dụng khi thực hiện thủ tục hành chính, giao dịch dân sự; (5) Sử dụng ứng dụng VNelD hiển thị các thông tin trên các thiết bị điện tử để phục vụ giải quyết các thủ tục hành chính, giao dịch dân sự; (6) Sử dụng giấy xác nhận thông tin về cư trú; (7) Sử dụng Thông báo sổ định danh cá nhân và thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Qua xem xét, triển khai thực hiện các phương thức trên phát sinh một số vấn đề, cụ thể như sau:

+ Đối với việc sử dụng các phương thức 1, 2, 3, 5 (sử dụng thẻ CCCD và các phương thức khác khai thác thông tin trên thẻ CCCD): thẻ Căn cước công dân là giấy tờ tùy thân có thời hạn sử dụng rất dài, tùy thuộc vào độ tuổi của công dân khi thực hiện thủ tục cấp, đổi, cấp lại thẻ CCCD (trung bình khoảng 20 năm), trong đó đối với trường hợp cấp, đổi, cấp lại thẻ CCCD cho công dân từ đủ 58 tuổi trở lên thì thẻ CCCD có giá trị sử dụng là không có thời hạn. Thông tin trên thẻ CCCD là thông tin tại thời điểm công dân thực hiện thủ tục cấp, đổi, cấp lại thẻ CCCD; nên trong trường hợp công dân có sự thay đổi, làm thủ tục điểu chỉnh nơi đăng ký thường trú nhưng công dân không làm thủ tục đổi, cấp lại thẻ Căn cước công dân thì thông tin này (nơi thường trú mới) chỉ được lưu trừ trên hệ thống CSDL về Cư trú và CSDL quốc gia về dân cư, còn thông tin nơi thường trú trên thẻ CCCD mà công dân hiện đang sử dụng không còn chính xác (nơi thường trú cũ). Như vậy, việc sử dụng thông tin nơi thường trú trên thẻ CCCD để chứng minh, xác định thông tin về nơi đãng ký thường trú của công dân tại thời điểm công dân thực hiện giao dịch, thủ tục hành chính là không chính xác; không phù hợp với mục đích xác định nơi công dân sinh sống thường trú tại thời điểm thực hiện giao dịch, thời điểm thực hiện thủ tục hành chính.

+ Đối với việc sử dụng các phương thức 6 và 7 (sử dụng giấy xác nhận thông tin về cư trú và Thông báo số định danh cá nhân): Đại đa số người dân ngại nộp hồ sơ trên Cổng dịch vụ công nên người dân phải trực tiếp đến cơ quan Công an để được cấp các loại giấy tờ trên, mất thêm thời gian và công sức (của cả người dân và cơ quan Công an), gây phiền hà cho người dân, không phù họp với mục đích cải cách hành chính trong thực hiện thủ tục theo chủ trương của Đảng, Nhà nước và Chính phủ hiện nay.

+ Đối với việc sử dụng phương thức 4 (tra cứu, khai thác thông tin cá nhân trực tuyến trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư): thực tế thực hiện quá rắc rối, đặc biệt là đối với trường hợp người lớn tuổi, hạn chế về trình độ công nghệ thông tin, chưa kể việc xuất trình chỉ mang tính kiểm tra, cán bộ tiếp nhận giải quyết của cơ quan chức năng không thể sử dụng để lưu trữ tài liệu, hồ sơ thủ tục.

**4. Về thực hiện DVC**

a) Đối với 25 DVC thiết yếu:

- Kết quả thực hiện 11 dịch vụ công của Bộ Công an (từ ngày 06/01/2022 đến ngày 16/12/2022), cụ thể:

+ Tiếp nhận và giải quyết thủ tục xác nhận số Chứng minh nhân dân khi đã được cấp thẻ Căn cước công dân: 00 hồ sơ.

+ Tiếp nhận và giải quyết thủ tục cấp lại, đổi thẻ CCCD: 00 hồ sơ.

+ Tiếp nhận và giải quyết thủ tục đăng ký thường trú: 13 hồ sơ (trong đó, đã trả kết quả: 03 hồ sơ; chưa trả kết quả: 01 hồ sơ; chưa phân loại: 09 hồ sơ).

+ Tiếp nhận và giải quyết thủ tục đăng ký tạm trú: 01 hồ sơ (đã trả kết quả).

+ Tiếp nhận và giải quyết thủ tục khai báo tạm vắng: 00 hồ sơ.

+ Tiếp nhận và giải quyết thủ tục thông báo lưu trú: 557 hồ sơ. Đã tiếp nhận: 554 hồ sơ. Hồ sơ bị trả lại: 03 hồ sơ (không được tiếp nhận).

- Kết quả triển khai 14 dịch vụ công: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao các ban, ngành trên địa bàn đang tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định.

**5. Nhóm tiện ích phục vụ phát triển kinh tế, xã hội**

a) Thực hiện chỉ đạo của các Bộ, ngành Trung ương, các đơn vị cấp tỉnh (Sở Y tế và Bảo hiểm Xã hội tỉnh):

- UBND thành phố đã chỉ đạo các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn toàn thành phố triển khai, thực hiện khám chữa bệnh BHYT bằng thẻ CCCD gắn chíp. Hiện đang tổ chức triển khai, thực hiện.

- Tổ chức làm sạch dữ liệu BHXH của công nhân trong các KCN 176 trường hợp. Đồng thời hỗ trợ BHXH tra cứu số định danh cá nhân của công dân để làm sạch dữ liệu BHXH 5.900 trường hợp.

b) Công tác cấp CCCD:

- Công an thành phố đã ban hành 08 Công văn**([[4]](#footnote-4))** triển khai thực hiện.

- Trên địa bàn thành phố có 62.989 trường hợp trong độ tuổi cấp CCCD. Đã cấp CCCD: 53.061 trường hợp *(từ khi triển khai cấp CCCD)*, còn lại chưa cấp 9.928 trường hợp *(Công dân bỏ địa phương không rõ nơi đến, chết chưa xóa, bệnh tật, giá yếu, định cư nước ngoài, đi lao động nước ngoài...)*.

- Tuyên truyền cho 5.272 lượt người dân đến làm CCCD và làm Tài khoản định danh điện tử về nội dung Đề án Dữ liệu dân cư; sản xuất cấp quản lý CCCD; Đề án 06 của Chính phủ.

- Số CCCD trong độ tuổi cấp năm 2022: 10.704 hồ sơ. Đã cấp 7.570 hồ sơ CCCD (6.627 cấp mới, 468 cấp đổi, 473 cấp lại); còn lại 3.134 hồ sơ. Trong đó, nhận 00 hồ sơ trực tuyến.

- Cấp tài khoản định danh điện tử cho công dân: 8.913 hồ sơ. (Trong đó: Công dân đã có CCCD đăng ký tài khoản định danh điện tử 7.628 trường hợp; Công dân làm CCCD tích hợp Định danh điện tử 1.285 trường hợp).

- Đã nhận 10.706 số thẻ CCCD và chuyển 9.757 thẻ CCCD cho công dân, còn lại 949 nguyên nhân tồn: đang tiếp tục liên hệ trả thẻ cho công dân, bên cạnh đó còn một số công dân đang làm ăn xa chưa về nhận.

- Số hồ sơ CC02 đã nộp về PC06 18.224 hồ sơ, còn lại 33.554 hồ sơ.

- Hiện Công an thành phố đang tiếp tục chỉ đạo Công an cấp xã và các đơn vị nghiệp vụ có liên quan đẩy nhanh tiến độ thực hiện, phấn đấu hoàn thành cấp 100% thẻ CCCD cho công dân đủ điều kiện trong năm 2022.

- Về phía UBND thành phố đã chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể và cơ quan truyền thông chủ động thực hiện và phối hợp với Công an thành phố trong công tác tuyên truyền về định danh điện tử, ứng dụng VneID nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết của người dân đối với nội dung này, từ đó người dân có thể chủ động tự cài đặt ứng dụng, đăng ký tài khoản và thực hiện kích hoạt tài khoản định danh điện tử sau khi đã được Cục Cảnh sát QLHC về TTXH phê duyệt.

**6. Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư**

- Kết quả thực hiện công tác làm sạch cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư: Tiếp tục duy trì thực hiện nghiêm các giải pháp bổ sung, cập nhật dữ liệu dân cư đảm bảo “đúng, đủ, sạch, sống” theo yêu cầu, Kế hoạch và các văn bản hướng dẫn chỉ đạo của Bộ Công an, Công an tỉnh. Trong đó, kết quả thực hiện theo chỉ đạo gần nhất của Bộ Công an và Công an tỉnh tại Kế hoạch số 6674/KH-C06-TTDLDC ngày 02/10/2022 của Cục C06 và Kế hoạch số 204/KH-CAT-PC06 ngày 06/10/2022 của Công an tỉnh, cụ thể như sau:

+ Cập nhật CMND 9 số: Đã thực hiện làm sạch 866/1.714 trường hợp.

+ Rà soát, giải quyết các trường hợp hộ không có chủ hộ: Đã thực hiện làm sạch 59/84 trường hợp.

+ Rà soát dữ liệu công dân nghi trùng: 69/100 trường hợp.

+ Rà soát cập nhật dữ liệu phạm nhân: 204/218 trường hợp.

- Cập nhật dữ liệu Hội nông dân: 786 trường hợp.

- Cập nhật dữ liệu Hội người cao tuổi: 1.585 trường hợp.

- Cập nhật dữ liệu công dân thiếu trường thông tin: Đã thực hiện 932/1.830 trường hợp.

- Trường hợp sai cẩu trúc số định danh của công dân: đã đề xuất hủy, xác lập lại sổ định danh cho 238 trường hợp.

**III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ, GIẢI PHÁP**

**1. Ưu điểm**

Với sự quyết tâm tập trung chỉ đạo, điều hành của các cấp ủy, chính quyền và sự đồng thuận của Nhân dân thực hiện tốt Đề án 06 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, Ngành và của tỉnh Hậu Giang, vai trò giúp việc của Công an thành phố, thành viên Tổ Công tác thực hiện Đề án 06 các cấp, sự vào cuộc của các phòng, ban, ngành thành phố và UBND các xã, phường đến nay cơ bản đã hoàn thành các nhiệm vụ Kế hoạch triển khai Đề án 06 trong năm 2022 đã đề ra. Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án 06 phù hợp với tình hình thực tiễn.

- Nhận thức, ý thức trách nhiệm của lãnh đạo các cấp, các ngành trong chỉ  
đạo triển khai thực hiện Đề án 06 ngày càng được nâng lên; công tác phối hợp thực hiện các nhiệm vụ thuộc Đề án 06 ngày càng nhịp nhàng, chặt chẽ, từ đó góp phần nâng cao hiệu quả các nhiệm vụ được giao.

- Công tác tuyên truyền được thực hiện thường xuyên, sáng tạo với nhiều  
hình thức phong phú đa dạng giúp người dân hiểu được ý nghĩa và tầm quan trọng  
của Đề án 06 tạo sự đồng thuận cao trong toàn xã hội.

- Hệ thống trang thiết bị, nguồn nhân lực phục vụ triển khai Đề án 06 được quan tâm, do đó quá trình triển khai cơ bản đáp ứng yêu cầu.

- Tổ Công tác triển khai Đề án 06 đi vào hoạt động nền nếp, hiệu quả; thực  
hiện tốt vai trò theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ của Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án 06 đề ra. Công an thành phố tiếp tục thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả công tác làm sạch dữ liệu dân cư, đảm bảo “đúng, đủ, sạch, sống” và công tác thu nhận hồ sơ cấp CCCD kèm hồ sơ định danh điện tử cho công dân trên địa bàn, góp phần tạo điều kiện thuận lợi việc triển khai thực hiện Đề án 06 được dễ dàng, đạt hiệu quả trong thời gian tới.

- Việc triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến để giảm tối đa thời gian đi lại của công dân, tiết kiệm cho nhà nước kinh phí phục vụ lưu trữ, bảo quản hồ sơ, tăng cường tính chính xác, nhanh chóng các hoạt động nghiệp vụ.

- Nhận thức về chuyển đổi số của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân đã có sự chuyến biến rõ nét, thể thiện qua sự quyết tâm, nỗ lực tổ chức thực hiện của các cơ quan thuộc hệ thống chính trị và sự quan tâm tham gia, đóng góp của người dân, doanh nghiệp vào các hoạt động chuyển đổi sổ của thành phố.

**2. Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc và nguy cơ**

- Nội dung của Đề án mang nhiều nét mới, mở rộng ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ chuyển đổi số và yêu cầu triển khai nhanh, nên địa phương đôi lúc còn bị động, lúng túng, gặp khó khăn trong triển khai thực hiện, phụ thuộc vào hướng dẫn triển khai thực hiện của Trung ương, chưa xác định đúng vai trò, trách nhiệm trong tham mưu tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06.

- Nhiều nhóm tiện ích chưa đảm bảo tiến độ về thời gian do phải phụ thuộc vào hỗ trợ kỹ thuật về kết nối, tích hợp, chia sẻ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin chuyên ngành của Trung ương.

- Sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị liên quan có lúc, có thời điểm chưa chặt chẽ, kịp thời.

- Việc triển khai, chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ, nội dung theo các giai đoạn của Đề án chưa có sự đồng bộ, thống nhất giữa các ngành.

- Một số đơn vị, tổ chức, cá nhân chưa nhận thức rõ về Đề án, chưa định hình ra các nhiệm vụ, giải pháp cần thực hiện.

- Công tác tuyên truyền thường xuyên được quan tâm chỉ đạo thực hiện; tuy nhiên, nhưng chưa thực sự phát huy hiệu quả, người dân vẫn có thói quen đến trực tiếp trụ sở cơ quan hành chính.

**3. Khó khăn, vướng mắc**

- Việc kết nối chính thức với các hệ thống và hệ thống cơ sở dữ liệu Quốc gia dịch vụ công đang chờ kết quả kiểm tra, rà soát lại hệ thống về an toàn thông tin của Bộ Công an nên từng lúc chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu nhiệm vụ công tác.

- Do lực lượng còn thiếu, phải kiêm nhiệm nhiều mặt công tác nên chưa bố trí được cán bộ chuyên trách thực hiện Đề án 06. Từ đó, ảnh hưởng đến hiệu quả chưa cao.

- Hệ thống đường truyền đôi lúc không ổn định và thường xuyên bị lỗi truy  
cập dẫn đến việc giải quyết hồ sơ của công dân chưa kịp thời, phần nào ảnh hưởng  
đến sự hài lòng của người dân trong việc triển khai Đề án 06.

**4. Bài học kinh nghiệm**

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trong chỉ đạo, kiểm tra, chấn chỉnh việc triển khai thực hiện nhiệm vụ Đề án 06 của các đơn vị, cá nhân được phân công. Lấy hiệu quả thực hiện nhiệm vụ Đề án 06 làm một trong những tiêu chí để xem xét thi đua, khen thưởng cuối năm để làm cơ sở, động lực phấn đấu và nâng cao trách nhiệm của các cấp, các ngành trong việc thực hiện công tác này.

- Phát huy vai trò, trách nhiệm và sự chủ động của Tổ công tác triển khai Đề  
án 06 các cấp; tăng cường mối quan hệ phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị; nâng cao vai trò nêu gương của lãnh đạo, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, nhất là lực lượng Công an, xem đây là tiền đề quyết định sự thành công của việc triển khai thực hiện Đề án 06.

- Công tác tuyên truyền về ý nghĩa, tầm quan trọng của Đề án 06 phải được  
chú trọng thực hiện một cách trọng tâm, trọng điểm phù hợp với từng đối tượng,  
tránh qua loa, hình thức; gắn công tác tuyên truyền với công tác hướng dẫn Nhân  
dân cách thức sử dụng các dịch vụ công trực tuyến. Đây vừa là nhiệm vụ mà các cơ quan, đơn vị cần phải làm tốt, vừa là mục đích mà Đề án 06 hướng đến.

**IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỰC HIỆN TRONG NĂM 2023**

**1. Dự báo tình hình kinh tế - xã hội tại thành phố Ngã Bảy**

Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2023 tại thành phố được xây dựng trong bối cảnh khó khăn và thuận lợi đan xen. Kinh tế và thương mại toàn cầu dự báo tiếp tục phục hồi. Giá cả nguyên vật liệu sản xuất, lạm phát có nguy cơ gia tăng. Tác động của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư trên thế giới và xu hướng thúc đẩy thích ứng, mở cửa sau dịch COVID-19, chuyển đổi số, tăng trưởng xanh, phát triển bền vững, tăng cường hợp tác của các quốc gia vừa là thời cơ, vừa là thách thức. Cạnh tranh chiến lược, căng thẳng thương mại giữa các nước, dịch bệnh ở một số nước còn diễn biến phức tạp. Trong nước, tình hình kinh tế vĩ mô ổn định; dịch COVID-19 cơ bản được kiểm soát; quy định về “thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19” đã được phát huy; Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế xã hội tiếp tục được triển khai; niềm tin của cộng đồng doanh nghiệp và người dân ngày càng tăng lên,...

Tuy nhiên, nền kinh tế sẽ phải tiếp tục đối mặt rất nhiều khó khăn, thách thức đến từ những yếu kém nội tại của nền kinh tế do chưa hoặc chậm được khắc phục, cũng như các vẩn đề thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, áp lực lạm phát khi nhu cầu trong nước phục hồi,...

Do vậy, thành phố Ngã Bảy xác định 3 mục tiêu tổng quát trong Kế hoạch phát triển KTXH năm 2023 như sau: *“**Đẩy nhanh việc tổ chức thực hiện các quy hoạch phát triển kinh tể - xã hội giai đoạn 2021-2030 và tích cực mời gọi, thu hút các nhà đầu tư chiến lược vào thành phố Ngã bảy nhằm tranh thủ tối đa các cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Ngã Bảy. Triển khai thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết của Trung ương, Kết luận của Thủ tướng Chính phủ và Chương trình hành động của Tỉnh ủy.* *Đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, trọng tâm là đẩy mạnh cơ cấu lại các ngành kinh tế theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng tăng trưởng, hiệu quả và sức cạnh tranh, tăng cường sức chịu đựng cảu nền kinh tế, thúc đẩy phát triển kinh tế số. Thực hiện có hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch bệnh COVID-19; thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, đảm bảo an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân, đảm bảo an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội.* *Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh; tháo gờ khó khăn, vướng mắc đối với các dự án đầu tư ngoài ngân sách nhằm khơi thông các nguồn lực cho phát triển; đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình trọng điểm. Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và chủ động úng phó với biến đổi khí hậu”.*

**2. Đánh giá nguy cơ, khó khăn, vướng mắc có thể tác động, ảnh hưởng đến thực hiện Đề án 06**

- Vẫn còn một bộ phận người dân có trình độ dân trí thấp, việc tiếp cận, sử dụng công nghệ thông tin còn hạn chế, đây là một trong những nguyên nhân ảnh hưởng đến kết quả cấp định danh điện tử và sử dụng dịch vụ công trên địa bàn thành phố Ngã Bảy trong thời gian tới.

- Còn nhiều trường hợp người dân bỏ địa phương đi làm ăn, sinh sống nơi  
khác chưa xác định được nơi đến, từ đó ảnh hướng đến công tác thu thập thông tin cần làm sạch dữ liệu dân cư bảo đảm “đúng, đủ, sạch, sống”.

**3. Giải pháp thực hiện**

- Tiếp tục duy trì quán triệt về nhận thức trong các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố về việc triển khai thực hiện Đề án 06 là một nội dung đặc biệt quan trọng, cấp bách trong giai đoạn hiện nay. Kết quả của Đề án 06 là cái gốc, là nền tảng của chuyển đổi số quốc gia, xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, công dân số.

- Tiếp tục duy trì, tập trung nguồn lực để triển khai thực hiện Đề án bảo đảm tiến độ, chất lượng các nhiệm vụ được Chính phủ, UBND tỉnh giao; Bảo đảm các điều kiện hạ tầng, dữ liệu và nền tảng số, bảo đảm an ninh mạng, an toàn hệ thống ở mức cao nhất trong triển khai Đề án; tăng cường nguồn lực, sắp xếp, bố trí, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhân lực đủ năng lực, trình độ thực hiện nhiệm vụ.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền đồng bộ, toàn diện bằng nhiều hình thức để nâng cao nhận thức cho các cơ quan nhà nước, các tổ chức, doanh nghiệp, người dân về Đề án 06, kết quả của Đề án 06 nhàm tạo sự đồng thuận trong các cấp chính quyền, Nhân dân trong thành phố để triển khai một cách đồng bộ, hiệu quả trên địa bàn thành phố; khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng các sản phẩm số, dịch vụ số nhất là tạo lập danh tính điện tử, cài đặt, sử dụng, thực hiện các dịch vụ công trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Xây dụng, bổ sung, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin đồng bộ, hiện đại theo đúng quy hoạch ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Trước mắt, ưu tiên phổi hợp xây dựng, hoàn thiện hạ tầng phục vụ triển khai các nhiệm vụ của Đề án 06, nhất là phục vụ thực hiện có hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến; tiếp tục hỗ trợ các cơ quan, đơn vị, địa phương trong toàn thành phố triển khai số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC tại Bộ phận Một ửa của các cơ quan, đơn vị cấp huyện và các dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06 theo kế hoạch của tỉnh.

- Hoàn thành tích hợp, đồng bộ dừ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của thành phố cũng như mở rộng các chức năng kết nối trên hệ thống. Tiếp tục đẩy nhanh việc thực hiện kết nối, tích hợp các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin chuyên ngành Trung ương.

- Tham gia ý kiến có chất lượng vào dự thảo các văn bản hoàn thiện chính sách, pháp luật về phát triển, cung cấp ứng dụng, dịch vụ số liên quan đến thông tin dân cư theo chỉ đạo của Chính phủ, các Bộ, ngành và đơn vị cấp trên.

- Duy trì công tác thu nhận hồ sơ cấp tài khoản định danh điện từ cùng với thu nhận hô sơ CCCD găn chip điện tử cho công dân, phấn đâu đạt tỷ lệ 100% công dân cư trú trên địa bàn đủ điều kiện đều được cấp CCCD theo quy định; công tác làm sạch dữ liệu dân cư của địa phương có trong cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư, bảo đảm dữ liệu chính xác “đúng, đủ, sạch, sổng”; công tác vận hành, khai thác hệ thống CSDLQG về dân cư đảm bảo an ninh, an toàn dữ liệu.

**V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

1. Đề nghị Vãn phòng Chính phủ, các bộ, ngành tiếp tục hoàn thiện, nâng cấp, cải tiến hơn nữa hệ thống cổng dịch vụ công quốc gia và các cổng dịch vụ công trực tuyến của bộ, ngành nhằm tăng tính trực quan, dễ thao tác và thuận tiện cho người sử dụng, để ngay cả những người dân không có trình độ về công nghệ thông tin cũng có thê tự mình đăng ký và thực hiện được các dịch vụ công trực tuyên trên các hệ thống này; không để xảy ra tình trạng khi tuyên truyền thì xây dựng hình ảnh đẹp, rất đơn giản, hiệu quả, nhưng khi người dân thực tế thực hiện thì lại không thực hiện được hoặc rất khó khăn để thực hiện, việc này sẽ làm phản tác dụng của công tác tuyên truyền (tác dụng ngược); Đề nghị Bộ Công an khẩn trương nâng cấp, cải tiến, khắc phục “lỗi” của ứng dụng VneID và cung cấp phần mềm ứng dụng VNeID trên nền Web theo như nội dung tin nhắn SMS thông tin đến người dân.

2. Đề nghị Bộ Công an xem xét bổ sung biên chế lực lượng và trang thiết bị phục vụ triển khai Đề án 06 cho Công an tỉnh đảm bảo đủ số lượng, chất lượng đáp ứng yêu cầu công tác.

3. Đề nghị Bộ Công an, BHXH Việt Nam có hướng dẫn đối với các trường hợp dữ liệu an sinh xã hội chưa được đồng bộ với dữ liệu dân cư nhưng phát sinh các thủ tục hành chính về BHXH, BHYT, BHTN nhằm giải quyết kịp thời, nhanh chóng, đảm bảo quyền lợi hợp pháp của người dân. Bên cạnh đỏ, để bảo đảm tính chính xác trong việc tính mức đóng được giảm trừ cho từng thành viên trong hộ gia đình khi gia hạn thẻ bảo hiểm y tế, đồng thời giúp người tham gia bảo hiểm không phải kê khai lại các thông tin đã có trong Cơ sở dữ liệu về dân cư kính, đề nghị Bộ Công an, BHXH Việt Nam cung cấp bổ sung thông tin trả ra là danh sách số định danh cá nhân của tất cả thành viên trong cùng hộ gia đình với chủ hộ khi thực hiện Dịch vụ xác thực hộ gia đình.

4. Đề nghị Bộ Tư pháp đồng bộ thông tin mới nhất của dữ liệu khai sinh (trường hợp nếu dữ liệu có sửa chữa sai sót hoặc có thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin về hộ tịch, xác định lại dân tộc...) để cơ quan BHXH thực hiện việc hủy/điều chỉnh cấp thẻ BHYT đối với các trường hợp có sai sót trong quá trình đãng ký khai sinh dân đên phải hủy/điêu chỉnh Số định danh cá nhân và hồ sơ đăng ký khai sinh.

5. Đề nghị Bộ Y tế phối hợp với Công ty phẩn mềm hoàn thiện hệ thống tiêm chủng. Cập nhật, bổ sung các tính năng hỗ trợ cho người dùng, đặc biệt tính năng chỉnh sửa dữ liệu sau khi đã tiến hành rà soát, đối chiếu nhằm giải quyết kịp thời, nhanh chóng, đảm bảo quyền lợi hợp pháp của người dân.

Trên đây là báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Đề án 06 năm 2022 trên địa bàn thành phố Ngã Bảy./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Văn phòng UBND tỉnh;  - Công an tỉnh;  - TT. TU, HĐND, UBMTTQVN thành phố;  - Công an thành phố;  - Thành viên BCĐ, TCT Đề án 06 thành phố;  - Các phòng, ban, ngành thành phố;  - UBND các xã, phường;  - 3A, 4B, 3C;  - Lưu: VT, NCTH. NMT. | **KT. CHỦ TỊCH**  **PHÓ CHỦ TỊCH**  **Bùi Việt Hà** |

1. () - **Văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, Ngành:** Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 08/4/2022 và Nghị quyết số 63/NQ-CP ngày 03/5/2022 của Chính phủ; Thông báo số 88/TB-VPCP ngày 29/3/2022 kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam; Công điện số 104/CĐ-TTg ngày 29/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ; Công văn số 1304/BTC-VI ngày 10/02/2022 của Bộ Tài chính; Công văn số 1552/BTTTT-THH ngày 26/4/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông; Công văn số 2262/BYT-CNTT ngày 04/5/2022 của Bộ Y tế…

   **- Văn bản của UBND tỉnh:** Quyết định số 453/QĐ-UBND ngày 08/3/2022; Quyết định số 479/QĐ-UBND ngày 15/3/2022; Quyết định số 1881/QĐ-UBND ngày 11/11/2022; Thông báo số 81/TB-VP.UBND ngày 16/5/2022 Kết luận của đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Văn Thanh; Kế hoạch số 103/KH-UBND ngày 30/5/2022; Kế hoạch số 110/KH-UBND ngày 02/6/2022; Công văn số 484/UBND-NC ngày 15/4/2022; Công văn số 3662/VP.UBND-NC ngày 31/8/2022; Công văn số 3732/VP.UBND-NC ngày 07/9/2022; Công văn số 711/UBND-NCTH ngày 30/9/2022; Công văn số 1523/UBND-NC ngày 10/10/2022; Kế hoạch số 204/KH-CAT-PC06 ngày 06/10/2022 về việc mở cao điểm “90 ngày, đêm”; Công văn số 437/TCT-CAT ngày 14/4/2022; Công văn số 508/CAT-PC06 ngày 22/4/2022; Công văn số 05/TCT-CAT ngày 29/9/2022; Công văn số 1617/CAT-PC06 ngày 03/11/2022… [↑](#footnote-ref-1)
2. () Quyết định số 716/QĐ-UBND ngày 22/4/2022 về việc thành lập Ban Chỉ đạo triển khai, thực hiện Đề án 06 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 717/QĐ-UBND ngày 22/4/2022 về việc thành lập Tổ công tác triển khai, thực hiện Đề án 06 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 969/QĐ-BCĐ ngày 25/5/2022 Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo và Tổ công tác triển khai, thực hiện Đề án 06 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn thành phố Ngã Bảy; Kế hoạch số 64/KH-UBND ngày 18/4/2022 Triển khai, thực hiện Đề án 06 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn thành phố Ngã Bảy. [↑](#footnote-ref-2)
3. () Công văn số 121/CATP-QLHC ngày 14/4/2022 phối hợp với Đài Truyền thanh thành phố và Công văn số 148/CATP-QLHC ngày 29/4/2022. [↑](#footnote-ref-3)
4. () Công văn số 79/CATP-QLHC ngày 18/3/2022 về việc báo cáo, thống kê số liệu trong công tác CCCD; Công văn số 125/CATP-QLHC ngày 15/4/2022 về việc cấp CCCD và đinh danh điện tử cho đối tượng học sinh trên địa bàn; Công văn số 147/CATP-QLHC ngày 28/4/2022 về việc tăng cường thực hiện công tác mời công dân và cấp CCCD, định danh điện tử; Công văn số 153/CATP-QLHC ngày 12/5/2022 về việc tăng cường thực hiện một số nội dung còn tồn tại trong 02 dự án; Công văn số 159/CATP-QLHC ngày 16/5/2022 về việc thông báo kết quả thu nhận hồ sơ CCCD và định danh điện tử ngày 11/5/2022; Công văn số 186/CATP-QLHC ngày 03/6/2022 về việc cấp tài khoản định danh điện tử cho đối tượng học sinh trên địa bàn; Công văn số 192/CATP-QLHC ngày 08/6/2022 về việc rà soát thu nhận lại hồ sơ trạng thái không được cấp CCCD cho công dân; Công văn số 224/CATP-QLHC ngày 07/7/2022 về việc thực hiện một số nội dung liên quan đến công tác cấp CCCD.

   . [↑](#footnote-ref-4)